TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 378/2022/QĐST – DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
VỀ VIỆC TUYÊN BỐ MỘT NGƯỜI LÀ ĐÃ CHẾT

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Anh Minh

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Bích Lương – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Đào Thị Xuân Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 229/2021/DSST ngày 25 tháng 5 năm 2021 về yêu cầu tuyên bố một người là đã chết theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 906/2022/QĐST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Trần Văn T, sinh năm: 1947; Địa chỉ A T, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trần Văn B, sinh năm: 1945

Địa chỉ: A N, phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Trần Thị N, sinh năm: 1956;

Địa chỉ: 1134 KINAU – APT 504 HON, HI I, Hoa Kỳ.

3. Bà Trần Thị S, sinh năm: 1950

Địa chỉ: A T, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Ông Trần Văn B1, sinh năm: 1951

Địa chỉ: 1 B, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Ông Trần Văn T1, sinh năm: 1952

Địa chỉ: B T, Phường F, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Bà Trần Thị C, sinh năm: 1954

Địa chỉ: 2 B, Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Bà Trần Thị L, sinh năm 1958

Địa chỉ: A T, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

8. Ông Tô Ngọc H, sinh năm 1970

Địa chỉ : 7 C, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

9. Bà Tô Ngọc T2, sinh năm 1973

Địa chỉ : 6 P, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

10. Bà Tô Ngọc L1, sinh năm 1976

Địa chỉ: 1 T, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn T; Địa chỉ A T, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh - là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 08 tháng 3 năm 2022 và Giấy ủy quyền ngày 25/3/2022).

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Người yêu cầu là ông Trần Văn T trình bày: Cha mẹ ông là ông Trần Văn Q (chết năm 1967) và bà Trần Thị K (chết năm 2009) có chung với nhau những người con gồm : Bà Trần Thị H1 sinh năm 1942 (chết tháng 8 năm 2021); Ông Trần Văn B, sinh năm: 1945; Bà Trần Thị N, sinh năm: 1956; Bà Trần Thị S, sinh năm: 1950; Ông Trần Văn B1, sinh năm: 1951; Ông Trần Văn T1, sinh năm: 1952; Bà Trần Thị C, sinh năm: 1954; Bà Trần Thị Tuyết M, sinh năm 1957; Bà Trần Thị L, sinh năm 1958.

Bà Trần Thị Tuyết M là em ruột của ông. Năm 1988 bà M bỏ nhà đi, từ đó đến nay không có tin tức xác thực là bà M còn sống hay đã chết. Bà M chưa kết hôn, không có con. Nay ông yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trần Thị Tuyết M, sinh năm: 1957, địa chỉ cư trú cuối cùng tại số A T, phường A, Quận D, thành phố Hồ Chí Minh là đã chết để gia đình ông hoàn thiện các thủ tục thừa kế di sản của cha mẹ ông.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Tô Ngọc H, sinh năm 1970, Bà Tô Ngọc T2, sinh năm 1973 và Bà Tô Ngọc L1, sinh năm 1976 là người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Trần Thị H1 sinh năm 1942 (chết năm 2021); Ông Trần Văn B, sinh năm: 1945; Bà Trần Thị N, sinh năm: 1956; Bà Trần Thị S, sinh năm: 1950; Ông Trần Văn B1, sinh năm: 1951; Ông Trần Văn T1, sinh năm: 1952; Bà Trần Thị C, sinh năm: 1954; Bà Trần Thị Tuyết M, sinh năm 1957; Bà Trần Thị L, sinh năm 1958 có ông Trần Văn T đại diện hợp pháp thống nhất lời trình bày như ông Trần Văn T và yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trần Thị Tuyết M đã chết.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Đây là việc dân sự "Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết" được quy định tại khoản 4 Điều 27 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Việc giải quyết yêu cầu của ông Trần Văn T có liên quan đến quyền, lợi ích của bà Trần Thị N hiện đang cư trú tại nước Hoa Kỳ. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, việc yêu cầu của ông Trần Văn T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Về việc giải quyết vắng mặt đương sự:

Ngày 22/4/2022, ông Trần Văn T - là người yêu cầu giải quyết việc dân sự và là người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có Đơn xin vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự. Căn cứ Điều 367 Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung yêu cầu tuyên bố bà Trần Thị Tuyết M đã chết, xét thấy:

[2.1] Căn cứ Trích lục khai sinh (Bản sao) của bà Trần Thị Tuyết M số 884/TLKS-BS ngày 19/4/2019 do U, Thành phố Hồ Chí Minh cấp và Trích lục khai sinh (Bản sao) của Trần Văn T số 1647/TLKS-BS ngày 25/4/2019 do Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh cấp cùng với lời khai thống nhất của các đương sự có cơ sở xác định bà Trần Thị Tuyết M là con của ông Trần Văn Q và bà Trần Thị K. Ông Trần Văn T là anh ruột của bà M nên có quyền nộp đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trần Thị Tuyết M là đã chết.

[2.2] Theo lời khai của ông Trần Văn T và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì bà Trần Thị Tuyết M là con của ông Trần Văn Q và bà Trần Thị K. Năm 1988 bà M bỏ nhà đi, từ năm 1988 đến nay không có tin tức xác thực là bà M còn sống hay đã chết. Bà Trần Thị Tuyết M chưa kết hôn, không có con. Địa chỉ cư trú cuối cùng tại số A T, phường A, Quận D, thành phố Hồ Chí Minh. Mặc dù gia đình đã tìm kiếm nhưng không xác định được tin tức xác thực của bà là còn sống. Gia đình đã đăng báo và có thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng vẫn không biết tin tức gì về bà M.

[2.3] Theo xác nhận ngày 26/4/2021 của Công an phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh thì bà Trần Thị Tuyết M, sinh ngày 20/5/1957 cư ngụ tại địa chỉ A T, phường A, Quận D, thành phố Hồ Chí Minh, từ năm 1988 bà M bỏ đi đâu không rõ.

[2.4] Ngày 26/7/2019, Tòa án nhân dân Quận 4 thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 299/2019/QĐ-TA thông báo tìm kiếm người bị tuyên bố là đã

chết đối với bà Trần Thị Tuyết M và thực hiện thông báo tìm kiếm thông tin đối với bà Trần Thị Tuyết M theo quy định tại khoản 2 Điều 388 và Điều 292 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, cụ thể: Đăng tin trên B2 trong ba số liên tiếp gồm số 180, 181, 182 vào các ngày 06, 07 và 08/8/2019; phát sóng trên Đài tiếng nói Việt Nam ba ngày liên tiếp từ ngày 19/8/2019 đến ngày 21/8/2019.

[2.5] Đã hết thời hạn bốn tháng thực hiện thông báo trên nhưng vẫn không có tin tức, thông tin nào liên quan đến bà Trần Thị Tuyết M còn sống và bà M cũng không liên lạc với gia đình và người thân dù đã thực hiện các biện pháp tìm kiếm trên các phương tiện truyền thông theo quy định pháp luật.

[2.6] Từ những căn cứ trên, có cơ sở xác định bà Trần Thị Tuyết M đã biệt tích 05 năm liền trở lên, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo tìm kiếm theo quy định của pháp luật nhưng vẫn không có tin tức xác thực là còn sống hay đã chết. Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì người có quyền, lợi ích liên quan có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố một người là đã chết trong trường hợp người đó biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống. Do đó, ông Trần Văn T yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trần Thị Tuyết M đã chết là có cơ sở chấp nhận.

[3] Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự năm 2015 do không xác định được ngày, tháng có tin tức cuối cùng của bà M nên thời hạn 05 năm được tính từ ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng. Công an A, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận từ năm 1988 đến nay bà M đi đâu không rõ nên ngày có tin tức cuối cùng của bà M được xác định là ngày 01/01/1989; nơi cư trú cuối cùng là số A T, phường A, Quận D, thành phố Hồ Chí Minh; Ngày chết được xác định là 05 năm sau kể từ ngày có tin tức cuối cùng, nên ngày chết của bà Trần Thị Tuyết M được xác định là ngày 01/01/1994.

[4] Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Trần Văn T, tuyên bố bà Trần Thị Tuyết M là đã chết. Ngày chết được xác định là ngày 01/01/1994. Như đã phân tích trên, đề nghị này của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở chấp nhận.

[5] Lệ phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn T là người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền lệ phí sơ thẩm nên được miễn tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 13/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 71; Điều 72 Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 4 Điều 27, khoản 3 Điều 35, các điều 37, 38, 149, 238, 361, 367, 369, 370, 371, 372, 391, 392, 393 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 13/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc

Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

- Chấp nhận yêu cầu của ông Trần Văn T, sinh năm 1947.

Tuyên bố bà Trần Thị Tuyết M, sinh năm 1957; nơi cư trú cuối cùng là số A T, phường A, Quận D, thành phố Hồ Chí Minh là đã chết. Ngày chết của của bà Trần Thị Tuyết M được xác định là ngày 01 tháng 01 năm 1994.

Khi quyết định này có hiệu lực pháp luật, quan hệ về tài sản, hôn nhân gia đình và các quan hệ khác về nhân thân của bà Trần Thị Tuyết M được giải quyết như đối với một người đã chết. Tài sản của bà Trần Thị Tuyết M được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

- Ông Trần Văn T được miễn tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định này. Trường hợp không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì thời hạn đó được tính từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định này được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật tố tụng.

Nơi nhận:
- TANDTC;
- TAND Cấp Cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ (15).

THẨM PHÁN

Lê Thị Anh Minh